

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T – TP HÀ NỘI**

-----***-----

Số: **427/2021/QĐST-HNGĐ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----***-----

T, ngày 20 tháng 7 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 447/2021/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2021 về việc “ Xin ly hôn”, giữa:

* **Nguyên đơn: Chị Vũ Thị Hải Y**, sinh năm 1987

HKTT: CHA1406, chung cư T, huyện T, thành phố Hà Nội.

Trú tại: Thôn C, xã T, huyện T, Hà Nội.

* **Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H**, sinh năm 1984

HKTT: CHA1406, chung cư T, huyện T, thành phố Hà Nội.

Trú tại: Thôn C, xã T, huyện T, Hà Nội.

Căn cứ Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và điểm 1.1 phần II mục A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 7 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 7 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Vũ Thị Hải Y và anh Nguyễn Văn H

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

***Về con chung:** Chị Vũ Thị Hải Y và anh Nguyễn Văn H xác nhận có 02 (Hai) con chung là cháu Nguyễn Vũ Hà M, sinh ngày 08/11/2012; cháu Nguyễn Vũ Hải A, sinh ngày 08/11/2012.

Ghi nhận sự thống nhất thỏa thuận của chị Y và anh H: Chị Y được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung. Việc cấp dưỡng nuôi con, anh chị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết kể từ khi có Quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu M, cháu Hải A đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

***Về tài sản chung (Động sản và bất động sản):** Anh chị xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xét.

***Về công nợ chung:** Anh chị xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xét.

***Về án phí:** Chị Vũ Thị Hải Y tự nguyện chịu cả số tiền 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2020/0062204 ngày 06/7/2021 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện T, thành phố Hà Nội. Hoàn trả chị Y số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận :

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân H.T;
- Chi cục Thi hành án Dân sự H.T;
- UBND phường M, huyện K
Tỉnh H.;
- (GCNKH số 08, Quyển số 01, ngày 24/02/2010);
- Lưu hồ sơ + Văn phòng.

Thẩm phán

Lê Huyền Thu